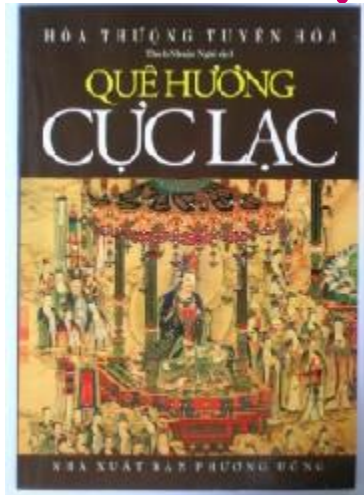


QUÊ HƯƠNG CỰC LẠC



HT Tuyên Hóa

TK. Thích Thuận Nghi Dịch
Nhà xuất bản Phương Đông

---o0o---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 19-06-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

01. VÌ SAO CẦN PHẢI NIỆM PHẬT?
02. CHÂN THẬT NIỆM PHẬT
03. NIỆM PHẬT GIỐNG NHƯ ĐIỆN THOẠI
04. DI DÂN ĐẾN THẾ GIỚI CỰC LẠC
05. PHẬT A DI ĐÀ LÀ ĐẠI PHÁP VƯƠNG
06. BỐN PHƯƠNG PHÁP NIỆM PHẬT
07. BA MÓN TƯ LƯƠNG TÍN, NGUYỆN, HẠNH
08. THẾ GIỚI CỰC LẠC LÀ THÀNH TỰU CHO CHÍNH MÌNH
09. NIỆM PHẬT TAM MUỘI

10. BỒ TÁT ĐẠI THỂ CHI NIỆM PHẬT VIÊN THÔNG
11. HOA KHAI KIẾN PHẬT NGỘ VÔ SANH
12. NGƯỜI NIỆM PHẬT CHÍNH LÀ PHẬT
13. BÌNH THƯỜNG NIỆM PHẬT ĐƯỢC DUYÊN LÀNH

---o0o---

01. VÌ SAO CẦN PHẢI NIỆM PHẬT?

Lúc bình thường tại sao cần phải niệm Phật? Vì bình thường niệm Phật là để chuẩn bị cho khi lâm chung. Tại sao không đợi đến lâm chung mới niệm Phật? Vì hằng ngày niệm Phật chính là để huân tập hạt giống Phật vào trong tâm của bạn. Nếu bạn niệm mãi thì trải qua thời gian, hạt giống đó lớn dần lên trong mảnh đất tâm của bạn và đưa bạn đến kết quả giải thoát giác ngộ. Nếu bình thường bạn không niệm Phật thì bạn không biết gieo hạt giống Phật vào mảnh đất tâm của mình. Khi lâm chung, thân trí rối loạn thì làm sao nghĩ đến Phật mà niệm được chứ. Tại sao vậy? Vì hiện tại không thường xuyên niệm Phật. Do đó, hằng ngày cần phải niệm Phật, lạy Phật, tu pháp môn Tịnh độ. Được như thế thì hiện tại được bình an, khi lâm chung không bị hôn mê tán loạn lại được tự tại vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc.

Tại sao phải vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc? Bởi vì đức Phật A Di Đà khi chưa thành Phật tên là Tỳ kheo Pháp Tạng đã phát ra 48 lời nguyện, trong đó có một lời nguyện “*Sau khi tôi thành Phật, chúng sanh trong khắp mười phương nếu niệm danh hiệu của tôi A Di Đà Phật, tôi nhất định tiếp dẫn họ về cõi nước của tôi, tương lai thành Phật... Chúng sanh trong cõi nước tôi đều hóa sanh từ hoa sen, nên thân thể thanh tịnh không bị nhiễm ô*”. Với đại nguyện rộng lớn của Phật A Di Đà như thế, nên tất cả chúng sanh ai ai cũng tu “pháp môn niệm Phật”, vì đây là pháp môn hợp với mọi trình độ căn cơ và rất dễ tu.

Kinh Đại Tập (tên đầy đủ là *Kinh Đại Phương Đẳng Đại Tập*, do Ngài Đàm Vô Sám đời Bắc Lương dịch) nói: “Thời mạt pháp ức ức người tu hành, khó có người đắc đạo, chỉ nương vào pháp môn niệm Phật thì độ thoát sanh tử”. Đây là nói ức ức người tu hành mà không có một người đắc đạo, chỉ có niệm Phật cầu vãng sanh Tây phương Cực lạc mới thoát khỏi sanh tử. Đặc biệt bây giờ là thời đại mạt pháp, niệm Phật rất tương ưng và hợp căn cơ của người thời này.

Nhưng ở các nước phương Tây, hiện tại chưa phải là thời đại mạt pháp, có thể nói đang là thời kỳ chánh pháp. Tại sao nói đang là thời kỳ chánh pháp? Bởi vì Phật pháp mới vừa đến các quốc gia ở Tây phương nên lúc này đang thịnh vượng. Hiện tại ở Mỹ có rất nhiều người thích ngồi thiền, đây là biểu hiện đang thời chánh pháp. Thời chánh pháp cũng tu pháp môn niệm Phật được, thời mạt pháp cũng tu pháp môn niệm Phật được. Vì sao?

Thời đại nào cũng tu được, nếu người nào tu pháp môn khác mà không tiến bộ thì nên tu pháp môn niệm Phật.

Thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ (*Thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ, tự là Xung Huyền, người đời nhà Tống, Vĩnh Minh là lấy tên chùa ở núi Tuệ Nhật tại Hàng Châu, Trung Quốc, niên hiệu là Vĩnh Minh, có chỗ gọi là Vĩnh Minh Thọ*) nói: “Có Thiền có Tịnh độ, giống như hổ mọc sừng, hiện đời làm thầy người, tương lai thành Phật thành Tổ”. Nếu vừa tham thiền vừa niệm Phật thì giống như hổ mọc sừng, hiện đời đủ tư cách làm thầy, tương lai thành Phật thành Tổ.

Vì vậy, người chân chánh tham thiền cũng chính là người chân chánh niệm Phật, người chân chánh niệm Phật, cũng chính là người chân chánh tham thiền. Nói một cách nữa, người chân chánh trì giới, cũng chính là người chân chánh tham thiền, người chân chánh tham thiền cũng chính là người chân chánh trì giới. Thế thì người chân chánh giảng kinh thuyết pháp cũng chính là chân chánh tham thiền. Sách Chứng đạo ca của Ngài Vĩnh Gia.

“Tông diệc thông, pháp diệc thông, định tuệ viên minh bất trệ không. Nghĩa là: tông cũng thông, pháp cũng thông, định huệ sáng tròn chẳng trệ không”. Vừa tham thiền vừa giảng kinh, đây chính là tông thuyết đều thông. Hoặc nói một cách khác, người chân chánh trì chú, chính là người chân chánh tu Mật tông, cũng chính là người chân chánh tham thiền.

Tuy nói năm loại: Thiền, Giáo, Luật, Mật, Tịnh nhưng chung quy lại là một chứ chẳng phải hai. Nhưng nói rõ ràng, ngay một cũng chẳng có, sao lại nói năm loại chứ? Người học Phật chân chánh cần hiểu rõ ràng điều này.

Có người đem tâm phân biệt cho rằng pháp môn niệm Phật là tối cao, tham thiền không đúng, hoặc có người nói tham thiền là tối cao, niệm Phật là sai lầm. Những người như thế đều chưa hiểu Phật pháp. Nên biết, tất cả đều là Phật pháp, đều bất khả đắc, đã không có pháp để chứng đắc, vậy sao trên đầu lại đội thêm cái đầu nữa chứ? Đã vô sự sao lại tìm việc làm gì nữa

chứ? Nếu bạn thật sự hiểu và lãnh hội là không pháp để chúng đắc. Nghe qua lời này có thể một vài người chưa lĩnh hội điểm này, họ sẽ thất vọng. Vì sao vậy? Vì Phật pháp phương tiện nên lập quyền pháp, chính là để nói thật pháp. Phật nói quyền trí, là đưa người đi đến thật trí. Thế nào là thật trí? Thật trí là một tên “Quy vô sở đắc” là trở về chỗ không thể đắc tức là thật tướng vô tướng, không hình không tướng, đó mới là trí huệ chân thật.

---o0o---

02. CHÂN THẬT NIỆM PHẬT

Chúng ta không được may mắn, sanh nhầm vào thời mạt pháp cách Phật khá xa, pháp nhược mà cường, nhưng trong cái không may mắn đó lại gặp pháp môn niệm Phật. Pháp môn niệm Phật đã không tôn công, lại chẳng phí sức, rất dễ dàng và tiện lợi cho sự hành trì tu tập, bởi vì niệm Phật là thành Phật. Vì sao niệm Phật lại thành Phật? Vì trong vô lượng kiếp trước đức Phật A Di Đà đã phát ra 48 lời nguyện, trong 48 lời nguyện đó, có một nguyện: *“Nếu có chúng sanh xưng niệm danh hiệu của tôi, mà không sanh về thế giới Cực lạc, tôi thệ không thành chánh giác”*.

Phật A Di Đà đã phát ra nguyện lực này, mỗi nguyện mỗi nguyện đều nhiếp thọ chúng sanh vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc. Với điều kiện là họ phải có lòng tin mãnh liệt. Đó là tin có đức Phật A Di Đà ở thế giới Tây phương Cực lạc, nên nguyện đến đó làm đệ tử của đức Phật A Di Đà. Tha thiết một lòng xưng niệm danh hiệu Ngài và lấy ba món tư lương – Tín, Hạnh, Nguyện – làm căn bản cho việc vãng sanh.

Thế giới Tây phương Cực lạc, đủ các thứ an vui không bị các thứ khổ não. Không có ba đường ác – địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh – chỉ có các loại chim Bạch hạc, Khổng tước, Anh vũ, Ca lăng tần già, Cội mạng, những loại chim đó đều do thân lực của Phật A Di Đà biến hóa ra để diễn hát pháp âm, chẳng phải là loại súc sanh thật. Thế giới Cực lạc không có các thứ ác duyên phiền não, khổ đau như thế giới Ta bà mà ở đó ngày đêm sáu thời diễn nói diệu pháp – niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Vì vậy, chúng ta muốn vãng sanh về thế giới Cực lạc thì phải chân thành niệm Phật. Chân thành niệm Phật chính là tâm của mình phải chuyên nhất với câu Phật hiệu dù thành Phật hay không thành Phật, vãng sanh hay không vãng sanh không cần để ý tới. Điều quan trọng ngay trong hiện tại chỉ có một việc là nhất tâm niệm Phật mà thôi. Niệm Phật phải niệm cho chuyên nhất, đến khi bạn lâm chung, nhất định đức Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn bạn về thế giới của Ngài và tương lai nhất định thành Phật.

Vì sao người thông thường như chúng ta mà được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn? Lời nói này rất khó tin. Đúng thật, vì đây là pháp môn khó tin, cho nên trong kinh A Di Đà không có vị nào thưa hỏi mà tự đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Vì không có người hiểu và cũng khó có người tin nhận về pháp môn này. Do vậy, đức Phật Thích Ca Mâu Ni thương xót chúng sanh thời mạt pháp nên chọn con đường ngắn nhất để dạy bảo chúng ta tu hành.

Chân thành niệm Phật chính là miệng niệm Phật, tâm niệm Phật, đi, đứng, nằm, ngồi đều niệm Phật. Trong tâm niệm danh hiệu Phật A Di Đà, toàn thân hành trì A Di Đà Phật. Sao gọi là hành? Giống như chúng ta bây giờ đến đây tham dự khóa tu niệm Phật. Cho dù là bận trăm công ngàn việc, gia duyên bận rộn ... khi vào tu, thì ta phải buông hết xuống, làm thế nào khi ta đến đây tham gia khóa tu này phải phát tâm tu tập thật tha thiết, phát tâm niệm Phật cho đến nhất tâm bất loạn. Muốn nhất tâm bất loạn thì mình phải trì niệm liên tục, chẳng phải niệm một chút rồi thấy hơi vất vả lại đi tìm chỗ nghỉ, đó là tâm giải đãi muốn tìm sự an nhàn theo thế gian. Thế là không đắc niệm Phật tam muội, không chân thành niệm Phật. Người chân thành niệm Phật là nhất tâm nhất ý niệm Phật, ngay cả khi ăn cơm, uống nước, mặc áo, đi ngủ cũng không quên.

Xưa nay việc thường tình của con người là ăn, uống, ngủ nghỉ, đây là việc không thể thiếu được. Riêng người tu niệm Phật lại khác, khác gì? Là khi vào tu có những việc cần phải quên: không để ý tới việc ăn ngon, mặc đẹp, đói khát, ngủ nghỉ ... Đây chính là chân thành niệm Phật. Nếu công phu tu một chút thì nghĩ đến ăn cơm, đó chẳng phải chân thành niệm Phật; hoặc lạnh một chút thì vội đi tìm áo mặc cho ấm thân, đó cũng phải là chân thành niệm Phật; hoặc sợ thiếu ngủ đi tìm chỗ ngủ tiếp, cũng chẳng phải là chân thành niệm Phật. Người chân thành niệm Phật không luận là đi đứng nằm ngồi hoặc làm bất cứ việc gì, trong tâm chỉ biết câu hồng danh sáu chữ “Nam Mô A Di Đà Phật”. Bạn trì niệm liên tục như thế lâu ngày sẽ kết thành một phiến, muốn được điều này bạn phải trì niệm liên tục không đứt đoạn, đến nước chảy cũng nghe niệm câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, gió thổi cũng nghe niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, tiếng chim kêu cũng thành tiếng “Nam Mô A Di Đà Phật”. Câu niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” phải hòa với chính ta không tách rời. Niệm câu “Nam Mô A Di Đà Phật” không phải một mình ta, nghĩa là, ta là yếu tố chính, là năng niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”. Còn câu “Nam Mô A Di Đà Phật” là sở niệm, cả hai hòa lại thành một. Đến đây, gió thổi cũng chẳng lay, mưa to cũng chẳng động, đạt đến niệm Phật tam muội; nước chảy, gió động đều diễn nói diệu pháp – niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”. Như thế mới đúng thật là chân thành niệm Phật.

Giả như nước chảy, gió động mà tâm cứ chao động trông Đông, ngóng Tây rồi phân biệt động tịnh như thế nào? Đó chẳng phải là chân thành niệm Phật. Hoặc miệng niệm Phật, mắt thì nhìn trước ngó sau như trộm đồ. Thế cũng chẳng phải là chân thành niệm Phật. Chân thành niệm Phật chính là tâm thiết tha với câu Phật hiệu, chẳng xen tạp một vọng tưởng nào vào. Nếu như lúc thì niệm lúc thì nghĩ đến chuyện ăn cơm uống nước, đứng sai, được mất thì không phải là chân thật niệm Phật. Tất cả các thứ ấy phải buông bỏ hết, như thế mới là chân thành niệm Phật. Niệm Phật không có bí quyết gì cả, chỉ đòi hỏi sự chuyên tâm mà thôi, chẳng cần quét vọng tưởng, đây chính là chân thành niệm Phật. Bạn đề khởi chánh niệm, đó chính là chân thành niệm Phật. Bạn muốn hết loạn tưởng, quét hết tà niệm, đó chẳng phải chân thành niệm Phật. Cho nên chân thành niệm Phật thật là vi diệu không thể nói, chỉ khi nào bạn dụng công tu, khi ấy bạn mới nhận biết mà thôi, khi ấy bạn lại càng đại tự tại, không nhân, không ngã, không chúng sanh, không thọ giả, chỉ có Nam Mô A Di Đà Phật.

Nói là pháp, hành là đạo, không chỉ nói mà không hành cũng như miệng nói ăn đồ ngon mà trong bụng lại bị đói, một chút thức ăn cũng không có. Hôm nay, tôi nói về đạo lý này, mong các vị phải hiểu rõ, điều chính yếu phải thiết tha chân thành niệm Phật, chân thành tu niệm Phật. Thời gian và sanh mạng của chúng ta quý báu vô cùng, nhớ đừng bỏ qua. Hy vọng mọi người luôn ghi nhớ ba điều này trước khi bước vào tu tập “kiên trì, thành thật, hằng ghi”.

---o0o---

03. NIỆM PHẬT GIỐNG NHƯ ĐIỆN THOẠI

*Mỗi niệm chân thành mỗi niệm thông
Tịch lặng cảm ứng tịch lặng trong
Cho đến non cao nước cùng tận
Rong chơi pháp giới khắp Tây Đông*

Có ai trong pháp hội hiểu ý nghĩa bài kệ này không? Chữ “niệm” thứ nhất là niệm phải từ nơi tâm phát ra, chữ “niệm” thứ hai là từ nơi miệng phát ra, niệm phải từ nơi tâm rồi phát ra nơi miệng. Nếu chỉ “niệm” bằng miệng thì chẳng phải chân thành niệm Phật. Cho nên, niệm Phật hoặc niệm danh hiệu Bồ tát tâm miệng phải tương ứng, thiết tha chân thành. Quý vị niệm đến tâm-khẩu hợp nhất, một mà chẳng thấy hai, cũng chẳng phải niệm theo kiểu tùy hứng, cũng không phải tán loạn mà niệm, lại cũng chẳng phải xen tạp

vọng tưởng mà niệm. Làm được những điều trên, mới gọi là niệm Phật “chân thành”.

Niệm một cách chân thành mới có sự cảm ứng. Cảm ứng này như thế nào? Chính là tâm phàm phu cùng với ánh quang minh của Phật và Bồ tát tương thông, nên nói “Quang quang tương chiếu, không không tương thông”, tức là ánh sáng quang minh của Phật, Bồ tát hòa với bản tâm sáng suốt xưa nay của bạn, đến từng lỗ chân lông trên toàn thân thể của bạn. Sao lại có cảm ứng này? Giống như gọi điện thoại, khi gọi đúng số thì bên kia “Alô!”, bắt đầu giao tiếp liên lạc với nhau. Niệm Phật, niệm Bồ tát cũng giống như gọi điện thoại, khi làn sóng bạn phát đi thì bắt gặp làn sóng của Bồ tát và ở bên kia các Ngài cũng hỏi bạn: “Người nam lành, người nữ lành kia, bạn muốn cầu gì nào?” Thì biết, lúc đó bạn có sự cảm ứng rất màu nhiệm.

Niệm Phật mà chẳng thành tâm thành ý thì giống như điện thoại có năm số mà bạn chỉ bấm gọi ba số, thế làm sao gọi được? Niệm Phật và Bồ tát cũng như thế. Nếu như bạn niệm một lúc rồi không niệm nữa, thiếu sự chuyên tâm thành ý thì nhất định chẳng thông được. Khi quý vị tu tập thành tâm thành ý, thì trong người quý vị sẽ phát ra một loại ánh sáng, ánh sáng đó giao cảm với ánh sáng quang minh của chư Phật và Bồ tát. Muốn được điều này, mỗi vị trong chúng ta phải cố gắng tu tập. Giống như gọi điện thoại thì biết rõ ràng tiếng nói của đầu dây bên kia, mắt thịt phàm phu không thể nhìn và nghe xa được, cho nên nói “Lặng lặng cảm ứng lặng lặng trong” là vậy.

Câu “Cho đến non cao nước cùng tận” nghĩa là đạt đến trình độ “Trăm đầu sào chỉ một bước chân, giơ tay nắm hết cả càn khôn”. Khi niệm đến chỗ “Sơn cùng thủy tận”, đó thật là niệm mà chẳng phải niệm, kết thành một khối, niệm thành một phiến. Đến đó quý vị “Rong chơi pháp giới đạo Tây Đông”. Nếu như quý vị muốn vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc thì ứng một niệm là lập tức đi ngay, muốn giương thuyền từ để cứu độ chúng sanh thì từ thế giới Tây phương Cực lạc chỉ ứng một niệm là bạn đến ngay thế giới Ta bà và khắp tất cả pháp giới. Chỉ cần bạn ứng một niệm là đi ngay. Nên nói “Rong chơi khắp Đông Tây”, tức là đạo khắp tất cả. Hoặc “Nhất như ý nhất thiết như ý, nhất tự tại nhất thiết tự tại” tức là bạn đại tự do đại tự tại rồi.

Do đó, chúng ta là người học Phật, mỗi nơi mỗi chỗ đều phải chân thành, không hư ngụy. Hư ngụy thì như “Hoa không nở, quả không kết”. Người học Phật phải ghi nhớ điều này, đừng bao giờ lừa dối với chính mình. Kế

nữa, người xưa nói: “Quân tử cầu nơi mình, tiểu nhân cầu nơi người”. Chúng ta không quan tâm ý lại, nên biết cảm ứng là tự mình nỗ lực chứ chẳng phải tự nhiên đến được.

Có người nói: “Niệm Phật được sanh về Tịnh độ, phải nương nhờ vào Phật lực tiếp dẫn”. Câu nói này, nếu không khéo hiểu, sẽ bị sai lầm, vì sao vậy? Bởi vì câu nói là đối cơ mà nói, tức đối với người chưa hiểu biết gì cả. Chư Tổ phương tiện tạo ra sự ham thích cho chúng sanh khởi tâm niệm Phật, hy vọng có thể dụng công ít mà thu hoạch lại lớn, giống như buôn bán kinh doanh, bỏ vốn ra ít mà thu vào thì nhiều. Vì vậy chư Tổ tùy cơ ứng biến, nói có Phật lực tiếp dẫn, mục đích là khích lệ cho chúng sanh nỗ lực niệm Phật.

Thực ra, người niệm danh hiệu Phật và Bồ tát mà được vãng sanh Tịnh độ, hoàn toàn có niềm tin rất lớn nơi chính mình. Vì sao vậy? Có phải niệm Phật là Phật niệm thay bạn được không? Niệm một câu danh hiệu Bồ tát là Bồ tát hiện ra không? Nếu nói không phải, sao nói nương dựa vào tha lực của các Ngài? Giống như Phật và Bồ tát phóng ánh hào quang gia hộ cho bạn, đó là do công đức của chính bạn đã trì niệm danh hiệu Phật Bồ tát, cho nên mới có cảm ứng như thế. Thí dụ như điện thoại, nếu như bạn chẳng gọi, thì có ai đầu dây bên kia nói chuyện với bạn được không? Cho nên người niệm Phật cũng như gọi điện thoại là vậy. Lý lẽ ở chỗ này. Tâm hy vọng trông mong nương tựa vào năng lực của Phật để tiếp dẫn mình vãng sanh Tịnh độ, thật ra đó chính là tâm tham, tâm ý lại, không thể được. Chúng ta tu hành, chính yếu là phải tự lực, tinh thần phải mạnh mẽ dũng khí, tinh tấn, được kết quả chẳng phải tự dụng do người khác ban tặng cho. Niệm Phật, có thể nói không nên trông mong và nương tựa vào sự tiếp dẫn của Phật.

Cổ nhân nói: “Làm tướng vốn không phải là cha truyền con nối, nam nhi nên tự cường”. Chúng ta là người học Phật nên có ý thức câu nói này: “Làm Phật vốn không phải Phật ban cho thành Phật, chúng sanh nên tự cường”. Nếu chẳng được như thế, thì cả ngày cứ ý lại Phật lực tiếp dẫn, giống như con em nhà giàu ý lại sản nghiệp của cha mẹ, rốt cuộc tự làm hại chính mình. Mọi người nên tỉnh giác chỗ này!

---o0o---

04. DI DÂN ĐẾN THẾ GIỚI CỰC LẠC

Phật tử Á đông chúng ta phần nhiều có câu nói như thế này: “Người người Quán Thế Âm, nhà nhà A Di Đà Phật”. Bồ tát Quán Thế Âm có nhân duyên đặc biệt với chúng ta. Ngài vui mừng khi chúng ta được đến thế giới

Cực lạc, chẳng cần phải làm thủ tục di dân. Chỉ cần có “nhất niệm tâm thành” để ấn chứng, thì hoàn thành thủ tục, tuyệt đối chẳng có phiền phức gì cả. Nếu như không “nhất niệm tâm thành” để làm chứng, thì chẳng có thể đi dân đến thế giới Cực lạc.

Tại sao chứng minh nhất niệm tâm thành mới đến được? Cách này vô cùng đơn giản, rất dễ dàng, chỉ cần thành tâm thành ý niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” hoặc “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ tát” hoặc “Nam Mô Đại Thế Chí Bồ tát” là thành tựu rồi. Vì Phật A Di Đà là giáo chủ ở thế giới Cực lạc. Có hai vị Bồ tát Quán Thế Âm và Bồ tát Đại Thế Chí đứng hai bên Phật A Di Đà để cùng cứu độ chúng sanh. Phật A Di Đà, Bồ tát Quán Thế Âm và Bồ tát Đại Thế Chí gọi là Tây phương Tam Thánh. Ta niệm bất cứ danh hiệu vị nào trong ba vị cũng được cả. Cần nhớ, niệm đến nhất tâm bất loạn, một trần không nhiễm thì được đới nghiệp vãng sanh, hoa nở thấy Phật hoặc Bồ tát.

Nếu chẳng muốn di dân đến thế giới Cực lạc, thì không cần phải trì niệm danh hiệu Tam Thánh. Nếu muốn di dân đến thế giới Cực lạc thì phải niệm danh hiệu Bồ tát Quán Thế Âm. Niệm danh hiệu của Bồ tát hiện đời ta có thể tránh được tam tai thất nạn, khi chết được bình an, sanh về Tịnh độ, chỉ một mà lợi cả hai sao chần chừ không làm chứ?

Chúng ta muốn niệm danh hiệu Bồ tát Quán Thế Âm, niệm sao cho danh hiệu của Ngài hòa quyện với tâm lại thành một. Không tách rời ra, nghĩa là miệng niệm tâm phải tương ứng, đến lúc đó, không muốn đến thế giới Cực lạc cũng đến được! Vì sao vậy? Vì đã thấm nhuần sâu vào cội gốc rồi, tương lai cành lá sẽ phát triển và đơm hoa kết quả.

---o0o---

05. PHẬT A DI ĐÀ LÀ ĐẠI PHÁP VƯƠNG

Vì sao phải niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”? Bởi vì đức Phật A Di Đà có nhân duyên rất lớn với tất cả chúng sanh khắp mười phương thế giới. Đức Phật A Di Đà khi chưa thành Phật là một vị Tỳ kheo, tên là Pháp Tạng. Tỳ kheo Pháp Tạng phát ra 48 lời nguyện, mỗi nguyện thệ cứu độ hết tất cả chúng sanh giúp cho hết thảy chúng sanh đều thành Phật. Trong 48 lời nguyện đó có một nguyện như thế này: “Khi tôi thành Phật, mười phương tất cả chúng sanh, nếu trì niệm danh hiệu tôi, nhất định tất cả sẽ thành Phật. Nếu như họ chẳng thành Phật, tôi thề cũng không thành Phật”.

Nguyện lực này của đức Phật A Di Đà, giống như sức hút của máy nam châm, mà mười phương chúng sanh giống như một hòn sắt, đều hút về thế giới Tây phương Cực lạc. Nếu như hút không được thì sao? Tỳ kheo Pháp Tạng chẳng thành Phật A Di Đà. Cho nên, tất cả chúng sanh xưng niệm danh hiệu của Phật A Di Đà đều có cơ hội thành Phật.

Kinh A Di Đà là quyển Kinh không ai hỏi mà tự Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra. Vì sao không ai hỏi mà Phật tự nói? Vì khó có người tin hiểu pháp môn này, cho nên không có người hỏi. Đại trí Xá Lợi Phất là bậc thượng căn, nhưng cũng không biết hỏi thế nào. Phật nói, pháp môn này vô cùng thù thắng, là phương tiện bậc nhất, tu tập rất dễ thành tựu. Dụng công tu rất tiện, ít tốn công tốn sức. Ngài nói: “Chỉ cần mỗi người chuyên tâm niệm Phật, niệm được một ngày, hai ngày, ba ngày, ... cho đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn, người đó khi lâm chung đức Phật A Di Đà cùng với Thánh chúng hiện ra để tiếp dẫn họ”.

Cho nên Phật nói, pháp môn này ít người tin nhận, vì đó là pháp môn trực tiếp, rất thù thắng, đặc biệt thu nhiếp ba hạng người thượng, trung và hạ căn. Nếu là người thông minh hay ngu si, một lòng niệm Phật thì đều thành Phật cả.

Khi vãng sanh về Cực lạc thế giới “không có các sự khổ, đủ các sự an lạc”. Chúng sanh nơi thế giới đó đều sanh ra từ hoa sen, không giống như loài người chúng ta phải sanh ra ừ bào thai. Ở thế giới Cực lạc, bào thai là hoa sen, khi người ở trong hoa sen nở ra, tương lai nhất định thành Phật rồi.

Nhất cú Di Đà vạn Pháp vương

Ngũ thời bát giáo tận hàm tạng

Hành nhân đản năng chuyên trì niệm

Định nhập Như Lai bất động đường.

“Nhất cú Di Đà vạn Pháp vương”, nghĩa là một câu Di Đà là vua của vạn pháp. “Ngũ thời bát giáo tận hàm tạng”, nghĩa là năm thời (thời Hoa nghiêm, thời A hàm, thời Phương Đẳng, thời Bát nhã, thời Niết bàn). Tám giáo (tạng giáo, thông giáo, biệt giáo, viên giáo, đốn giáo, tiệm giáo, bí mật giáo, bất định giáo) bao hàm lại thành một. Đó là một câu “A Di Đà Phật”.

“Hành nhân đản năng chuyên trì niệm”, nghĩa là không luận người nào nếu chuyên tâm niệm Phật thì “Định nhập Như Lai bất động đường”, nghĩa là nhất định đạt đến tịch quang Tịnh độ, đến thế giới Cực lạc. Tất cả chúng sanh vào thời mạt pháp chỉ nương vào câu Phật hiệu A Di Đà để được cứu độ, ai muốn được độ thì chỉ có niệm Phật.

Bớt đi một câu nói

Niệm nhiều câu Phật hiệu

Si mê bị đoạn dứt

Liên liễu sanh thoát tử

Sống với pháp thân bạn.

Cho nên, mọi người chúng ta chớ xem thường Pháp môn Niệm Phật.

---o0o---

06. BỐN PHƯƠNG PHÁP NIỆM PHẬT

Pháp môn niệm Phật có bốn cách niệm như sau:

a) **Trì danh niệm Phật:** Tai nghe danh hiệu Phật, nhất tâm xưng niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”.

b) **Quán tưởng niệm Phật:** Quán tưởng chính là quán thấy, thấy cái gì?

A Di Đà Phật thân kim sắc

Tướng hảo quang minh vô đẳng luân

Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di

Hám mục trừng thanh tứ đại hải,

Quang trung hóa Phật vô số ức

Hóa Bồ tát chúng diệt vô biên

Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh

Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.

Dịch nghĩa:

Di Đà thân Phật sắc vàng tươi
Tương tốt quang minh vẹn đủ mười
Ánh sáng bao trùm năm núi lớn
Mắt trong như bốn bể đại dương
Hào quang hóa Phật nhiều vô số
Bồ tát hiện thân gấp mấy mươi
Bốn tám lời nguyện mong độ chúng
Hoa sen chín phẩm rước lên ngôi.

c) **Quán tướng niệm Phật:** Quán tướng là đối trước đức tướng của đức Phật A Di Đà, niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”. Đây chính là quán tướng niệm Phật. Mỗi câu Phật hiệu từ miệng niệm ra tai ta nghe rõ ràng, tâm tỉnh giác từng câu niệm, đây gọi là quán tướng niệm Phật.

d) **Thật tướng niệm Phật:** Tức là niệm từ nơi tự tánh, Phật tánh là chân pháp thân của bạn cũng chính là tham thiền. Bạn tham câu “niệm Phật là ai?” – bạn hỏi lại mình xem, ai là người đang niệm Phật đây?

Đến Phật thất bảy ngày viên mãn, chúng ta tìm người “niệm Phật là ai?”, nhất định sẽ tìm được, không mất đâu. Nếu bạn bị mất, thế thì thiếu chánh niệm đi lạc đường rồi, mau trở về nhà! Nếu không trở về nhà, thì không gặp được Phật A Di Đà rồi.

---o0o---

07. BA MÓN TƯ LƯƠNG TÍN, NGUYỆN, HẠNH

Tín, Nguyện, Hạnh, chính là ba món tư lương của người tu pháp môn Tịnh độ. Sao gọi là tư lương? Giống như bạn đi du lịch đến một vùng nào đó, trước tiên phải chuẩn bị một ít thức ăn, đó gọi là “Lương”. Lại đem theo một ít tiền thì gọi là “Tu”. “Tư lương” chính là thức ăn và những thứ tiền bạc nhu yếu trong sinh hoạt của bạn. Bạn đến thế giới Cực lạc, cũng cần ba món tư lương, đó là: tín, nguyện, hạnh. Điều quan trọng trước tiên là phải Tín. Nếu bạn không có tín tâm, thế là bạn không có duyên với Phật A Di Đà ở thế giới Cực lạc rồi. Nếu bạn có tín tâm là có duyên với Ngài. Cho nên niềm tin là điều hết sức quan trọng của bất cứ hành giả tu tập bất cứ pháp môn nào của Phật pháp. Bạn tin, là tin chính mình, tin cả người khác, vừa tín nhân, tín quả, tín sự tín lý.

Tin, sao gọi là tin chính mình? Bạn phải tin chính bạn nhất định về được thế giới Tây phương Cực lạc, bạn đầy đủ tư cách đến được thế giới Tây phương Cực lạc. Bạn không nên xem thường mình và nói rằng: “Chao ôi! Tôi gây tạo rất nhiều tội nghiệp, tôi không có cách gì để về được thế giới Tây phương Cực lạc”. Thế là bạn không có tin chính bạn rồi.

Bạn tạo rất nhiều tội nghiệp, phải không? Nhưng hôm nay bạn gặp cơ hội tốt. Cơ hội tốt như thế nào? Có thể đời nghiệp vãng sanh (mang nghiệp cũ vãng sanh). Bạn tạo những nghiệp gì, đều mang theo về thế giới Tây phương Cực lạc. Nhưng bạn nên biết, đời nghiệp là mang nghiệp cũ, chứ không phải mang nghiệp mới. Do khi trước chưa học Phật nên không biết tội phước. Nay biết Phật pháp biết niệm Phật nên mang cái nghiệp khi xưa đó về cõi Phật. Nghiệp mới, chính là tội nghiệp tương lai, mang nghiệp cũ, chứ không phải mang nghiệp mới, mang tội nghiệp quá khứ, chứ không phải mang tội nghiệp tương lai. Lúc trước bạn đã gây tạo những hành vi tội lỗi bất thiện, không luận là nặng hay nhẹ, nhưng bây giờ bạn tự mình ăn năn cải đổi, bỏ ác hướng thiện, thế là tội nghiệp của bạn lúc trước đã gây tạo, có thể mang theo về thế giới Tây phương Cực lạc, không mang nghiệp tương lai.

Tín tha, nghĩa là bạn tin đích thật có thế giới Tây phương Cực lạc, từ thế giới của chúng ta trải qua mười vạn ức cõi Phật xa như thế. Đây là khi chưa thành Phật, Ngài có tên là Tỳ kheo Pháp Tạng. Ngài từng phát nguyện, tương lai tạo thành một thế giới Cực lạc, mong muốn mười phương tất cả chúng sanh đều sanh về cõi nước của Ngài. Không cần gì nhiều, chỉ cần chúng sanh xưng niệm danh hiệu của Ngài, thì được về thế giới Tây phương Cực lạc, ngoài những việc khác ra, đều phí công. Pháp tu này vừa dễ, vừa đơn giản, lại phương tiện, viên dung, không phí tiền, không phí sức, có thể nói đây là pháp môn thù thắng. Chỉ cần niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” thì được sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, đây chính là tín tha.

Lại phải tin nhân, tin quả. Sao gọi là tin nhân quả? Bạn phải tin chính bạn trong quá khứ đã có căn lành, nay mới gặp pháp môn này. Nếu bạn không có căn lành, thì không gặp được pháp môn niệm Phật, cũng như không gặp được tất cả pháp môn của Phật. Bạn có căn lành, trong quá khứ đã gieo trồng nhân lành, nên nay gặp được pháp môn Tịnh độ mới có thể đầy đủ tín, nguyện. Nếu bạn chẳng tiếp tục vun bồi phát triển căn lành này, thì tương lai bạn chẳng có cơ hội để thành tựu quả vị Phật. Cho nên điều cần yếu bạn phải tin nhân, tin quả, bạn phải tin chính bạn ở trong đời quá khứ đã có gieo trồng nhân bồ đề, tương lai nhất định sẽ kết quả bồ đề. Giống như làm ruộng, khi gieo giống xuống cần phải chăm bón nó mới phát triển được.

Tin sự, tin lý. Sao gọi là tin sự? Sao gọi là tin lý? Bạn phải biết đức Phật A Di Đà có nhân duyên với chúng ta rất lớn, Ngài nhất định trợ giúp chúng ta thành Phật, đây là sự. Tin lý, tại sao chúng ta và Phật A Di Đà có nhân duyên rất lớn? Nếu không có nhân duyên chúng ta không gặp được pháp môn Tịnh độ. Phật A Di Đà cũng chính là tất cả chúng sanh, chúng sanh cũng chính là Phật A Di Đà. A Di Đà Phật là niệm Phật mà thành A Di Đà Phật, chúng ta cùng với tất cả chúng sanh tinh tấn niệm Phật, cũng có thể thành Phật A Di Đà, đây là lý.

Rõ lý, tỏ sự như thế rồi, chúng ta nương vào đó mà tu hành như Kinh Hoa Nghiêm nói: “Sự vô ngại pháp giới, lý vô ngại pháp giới, lý sự vô ngại pháp giới, sự sự vô ngại pháp giới”. Đứng về phương diện tự tánh mà nói, chúng ta và đức Phật A Di Đà là một, cho nên chúng ta đều đủ tư cách để thành Phật A Di Đà. A Di Đà Phật là Phật ở trong tâm chúng sanh, chúng sanh nào cũng là tâm của Phật A Di Đà, sự quan hệ này cũng có sự có lý. Đạo lý này, bạn cần phải tin và phải thực hành, không làm biếng giải đãi. Cũng như niệm Phật, ngày hôm nay phải hơn ngày hôm qua, không phải ngày hôm nay lại kém hơn ngày hôm qua.

“Tin” đã giảng xong, tiếp theo giảng “Nguyện”. Sao gọi là nguyện? Nguyện chính là ý nguyện, ý nguyện của bạn, ý niệm bạn hướng mạnh thì tâm tưởng của bạn cũng như thế, phát ra một nguyện. Một nguyện này, chính là tứ hoằng thệ nguyện:

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Chư Phật trong quá khứ và các bậc Bồ tát, đều dựa vào tứ hoằng hệ nguyện này mà chứng quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác. Hiện tại chư Phật và chư Bồ tát vị lai cũng đều dựa vào tứ hoằng thệ nguyện này tu hành chứng quả. Nhưng khi phát nguyện, trước hết bạn phải có tín tâm này, trước phải tin “có thế giới Cực lạc”. Thứ hai là tin “có Phật A Di Đà”. Thứ ba là tin “ta và Phật A Di Đà nhất định có nhân duyên rất lớn, ta nhất định sẽ sanh về thế giới Cực lạc”. Vì có đầy đủ ba đức tin đó, sau mới phát nguyện sanh về thế giới Cực lạc. Cho nên mới nói “nguyện sanh Tây phương Tịnh độ

trung”. Ý nguyện của ta sanh về thế giới Cực lạc, không phải người nhà quyết định cho ta đi, cũng không phải người khác đến nắm tay dắt ta đi.

Tuy nói Phật A Di Đà đến tiếp rước ta, nhưng cái chính yếu là ý nguyện chính mình có muốn thân cận với Phật A Di Đà hay không? Ý nguyện có muốn sanh về thế giới Tây phương Cực lạc gặp Phật nghe pháp tu hành hay không? Muốn thành tựu được “Nguyện” này, tiếp theo cần phải có “Hành”. Sao gọi là hành? “Nam Mô A Di Đà Phật”, “Nam Mô A Di Đà Phật” ... đó! Giống như cứu lửa cháy đầu phải đi mau cho rồi, có người muốn hại đầu của ta, thì mình vội vã tìm cách bảo vệ cái đầu của mình, vậy chẳng dám giải đãi.

Niệm Phật tức là thực hành tín, nguyện, hạnh. Đây chính là lộ phí, là tư lương để đi đường. Tư lương chính là lộ phí, là tiền để chi dụng. Đến thế giới Cực lạc giống như đi du lịch, đi du lịch bạn cần phải có tem phiếu, có tiền ... Còn ba món tư lương “Tín, Nguyện, Hạnh” này chính là ngân phiếu mình đi du lịch.

---o0o---

08. THẾ GIỚI CỰC LẠC LÀ THÀNH TỰU CHO CHÍNH MÌNH

Chúng ta bây giờ niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” chính là mỗi người tự tạo thế giới Cực lạc cho chính mình, mỗi người tự trang nghiêm thế giới Cực lạc cho chính mình, mỗi người thành tựu thế giới Cực lạc cho chính mình. Thế giới Cực lạc này không cách xa mười vạn ức cõi Phật. Thế giới Cực lạc thật cách xa mười vạn ức cõi Phật. Tuy xa như thế nhưng chẳng cách xa một tâm niệm hiện tiền này của bạn và tôi. Bởi vì nó không ngoài tâm niệm của bạn và tôi, cho nên chẳng cách xa mười vạn ức cõi Phật. Thế giới ấy chính là ở trong tâm của chúng ta.

Thế giới Cực lạc chính là chân tâm vốn có xưa nay của chúng ta. Bạn nhận được chân tâm xưa nay của bạn thì thế giới Cực lạc ở đây rồi. Bạn không rõ chân tâm xưa nay của mình thì không sanh về thế giới Cực lạc. A Di Đà Phật và chúng sanh chẳng phải hai. Cho nên chúng ta nói thế giới Cực lạc là chẳng cách xa là thế, nhất niệm hồi quang biết cội gốc xưa nay là Phật, xưa nay chính là thế giới Cực lạc.

Chỉ cần bạn quét sạch tâm ô nhiễm của bạn đi, bạn không có tâm niệm tu dực, không có tâm đồ kỵ, tâm tự tư, tâm ích kỷ. Bạn học hạnh Bồ tát, làm lợi ích cho tất cả mọi người, giác ngộ vì tất cả chúng sanh, thế là cảnh thế giới

Cực lạc xuất hiện. Bạn không có tạp niệm không có vọng tưởng, thế có phải là thế giới Cực lạc ở đây không? Nếu chẳng phải là thế giới Cực lạc thì bạn nói đó là thế giới gì? Cho nên chẳng cần phải hướng ngoại tìm cầu.

Các bạn là thiện tri thức! Các bạn đều là bậc đại trí tuệ, thông minh hơn tôi. Tương lai các bạn thuyết pháp hay hơn tôi, chẳng qua bây giờ các bạn chưa hiểu hết tiếng Trung Quốc thôi. Tôi xin giới thiệu tặng cho các bạn bài ca:

Đại thánh chủ, A Di Đà

Đoan nghiêm vi diệu không gì bằng

Thất trân trì, hoa tứ sắc, đồng kim ba.

Nghĩa là:

Bậc thánh chủ A Di Đà

Tướng tốt đoan nghiêm không gì bằng

Ao bảy báu, hoa bốn màu, sóng nước hiện vàng tươi.

Đại thánh chủ này là ai vậy? A Di Đà, Ngài ngồi đó thân tướng đoan nghiêm, rất đẹp! Rất đoan nghiêm! Không gì đẹp bằng hảo tướng của Phật A Di Đà. Ao bảy báu này, cũng chính là “ao thất bảo”. “Hoa tứ sắc”, tức hoa sen trong ao có bốn màu sắc khác nhau. “Đồng kim ba” nước và sóng trong ao thất bảo đều là sắc vàng.

Chúng ta niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, ở trong ao thất bảo bên thế giới Tây phương Cực lạc hoa sen đang từ từ nở ra. Trong ao đó có tám loại nước công đức. Chúng ta niệm Phật niệm càng nhiều thì hoa sen càng nở lớn ra, bạn niệm thật ít, thì hoa sen nhỏ. Bạn nói: “Nếu không niệm thì sao?” Nếu bạn không niệm, thì hoa sen khô héo và đi đến chết thôi. Cho nên bằng giá nào bạn cũng phải tranh thủ tu tập để thành tựu quả vị giải thoát cho chính mình.

---o0o---

09. NIỆM PHẬT TAM MUỘI

Tâm tịnh trắng hiện nước

Ý định trời không mây

Khi bạn niệm Phật đạt đến mức độ niệm Phật tam muội, tiếng gió thổi qua bạn cũng nghe là âm thanh “Nam Mô A Di Đà Phật”. Bạn nghe tiếng mưa rơi, cũng là âm thanh “Nam Mô A Di Đà Phật”. Bạn nghe tất cả âm thanh, đều là tiếng niệm Phật đó! Cho nên nói “nước chảy, gió lay đều diễn nói Kinh điển”. Tiếng nước chảy cũng là “Nam Mô A Di Đà Phật”. Tiếng gió thổi cũng là “Nam Mô A Di Đà Phật”. Nước chảy, gió thổi đều là “Nam Mô A Di Đà Phật”. Cho nên Tô Đông Pha nói: “Khê thanh tận thị quảng trường thiết, sơn sắc vô phi thanh tịnh thân”, nghĩa là âm thanh của suối chảy, đều là tướng lưới rộng dài của Phật để diễn nói diệu pháp, màu sắc dáng núi cũng đều là pháp thân thanh tịnh của Như Lai, đây chính là đắc được niệm Phật tam muội. Lúc trước tôi có làm một bài kệ niệm Phật:

Năng niệm năng niệm vô gián đoạn

Niệm Di Đà đã thành phiền

Tạp niệm bất sanh đắc tam muội

Vãng sanh Tịnh độ định hữu phần

Chung nhật yêm phiền Ta bà khổ

Tài tương hồng trần tâm niệm đoạn

Câu sanh Tịnh độ ý niệm trọng

Phóng hạ nhiễm niệm quy tịnh niệm.

Câu này nói: “Khẩu niệm năng niệm vô gián đoạn”, bạn niệm Phật niệm đến chỗ không gián đoạn, từ sáng cho đến tối chỉ âm thanh niệm Phật, không có thời gian ngừng nghỉ. “Khẩu niệm Di Đà đã thành phiền”, là miệng luôn niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” thường niệm như thế, kết thành một khối.

“Tạp niệm bất sanh đắc tam muội”, là bạn không bị các vọng niệm loạn tưởng lăng xăng khác, đây chính là đạt đến định niệm Phật, người niệm Phật nên nhận ra chỗ này. “Vãng sanh Tịnh độ định hữu phần”, hy vọng bạn vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, nhất định đạt được!

“Chung nhật yểm phiên Ta bà khổ”. Từ sáng đến tối nhằm chán những nỗi thống khổ ở thế giới Ta bà này. “Tài tương hồng trần tâm niệm đoạn”. Bởi vì bạn biết ở thế giới Ta bà này là khổ, cho nên mau mau dứt bỏ những thú vui thế gian. Khi các tâm niệm thế gian đoạn rồi, không còn tâm dâm dục, tâm thích đẹp ghét xấu không có, tâm tranh danh, tâm đoạt lợi, cũng không còn. Buông bỏ tất cả các duyên thế gian xuống, phải thấy tất cả những thứ đó đều là giả, cho nên các niệm hồng trần đều đoạn dứt.

“Cầu sanh Tịnh độ ý niệm trọng”. Cầu sanh về thế giới Cực lạc ý niệm người đó vô cùng trọng yếu!

“Phóng hạ nhiễm niệm quy tịnh niệm”. Buông bỏ niệm ô nhiễm ngay từ niệm đầu. Ngay đó được niệm thanh tịnh rồi.

Bài kệ nói rõ về đạo lý niệm Phật. Tám câu kệ này tuy rất ngắn gọn, nhưng sẽ giúp ích cho các bạn rất nhiều. Bạn nên tư duy suy ngẫm, nhất là đối với người tu pháp môn niệm Phật.

Trong khóa tu Phật thất, mỗi hôm niệm Phật để làm gì vậy? Đó là gieo chủng tử Phật. Bạn niệm một câu Phật hiệu thì gieo một hạt giống Phật, niệm mười câu Phật hiệu thì gieo mười hạt giống Phật. Chúng ta mỗi ngày niệm trăm, ngàn, vạn câu Phật hiệu, chính là gieo hàng trăm, ngàn, vạn hạt giống Phật như thế. Khi bạn gieo hạt giống đó xuống, tương lai nhất định sẽ nảy mầm, bất kể là niệm Phật tán tâm hay định tâm. Có một câu kệ rất hay:

Thanh châu đầu ư trọc thủy

Trọc thủy bất đắc bất thanh

Niệm Phật nhập ư loạn tâm

Loạn tâm bất đắc bất Phật.

Có một hạt minh châu, xưa nay bỏ trong nước “trọc thủy bất đắc bất thanh”, dù nước có đục thế nào đi nữa, cũng đều thanh tịnh trong sáng cả. Người trì danh hiệu Phật, cũng giống như hạt minh châu vậy, bỏ vào trong nước thì nước sẽ trong.

“Niệm Phật nhập ư loạn tâm”. Tâm của chúng ta xưa nay vọng động thô tháo, vọng tưởng đầy đầy, vọng tưởng này sanh ra rồi mất đi, rồi lại sanh, rồi mất, cứ như thế giống như sóng biển, không khi nào dừng. Thế khi một câu

danh hiệu Phật đi vào tâm loạn động thì “tâm loạn cũng được thành Phật”. Đó bạn thấy loạn tâm như vậy mà cũng thành tâm Phật rồi, bởi vì bạn niệm một tiếng Phật thì trong tâm bạn có một vị Phật, bạn niệm mười tiếng Phật thì có mười vị Phật, niệm trăm tiếng, ngàn tiếng, vạn tiếng niệm càng nhiều thì càng nhanh thành Phật. Bạn niệm một tiếng “Nam Mô A Di Đà Phật”, trong tâm có một người niệm Phật. Bạn niệm Phật, Phật cũng niệm bạn, cũng giống như máy vô tuyến điện, bạn niệm một câu A Di Đà Phật thì máy vô tuyến sẽ thu âm và phát đi, vậy gọi là cảm ứng đạo giao.

Qua bài kệ vừa rồi chúng ta thấy người niệm Phật được công đức không thể nghĩ bàn, dù niệm mà vọng tưởng vẫn còn nhưng vẫn thành tựu được công đức từ nơi tự tánh của họ.

Pháp môn này được chư Bồ tát khắp mười phương đồng hoan hỷ tán thán.

Tâm của bạn như thế nào? Nó rất bận rộn đủ thứ chuyện vui buồn từ sáng cho đến tối, không lúc nào dừng nghỉ. Cho nên tâm này của chúng ta nếu chẳng cho nó một điều kiện gì thì nó chẳng có tự tại được. Vì vậy phải tìm cho nó một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”.

Một câu danh hiệu Phật cũng chính là tham thiền, bạn chẳng cần phải ngồi chỗ nào cả, chỉ cần nhắm mắt niệm Phật như thế cũng chính là tham thiền. Hoặc bạn mở mắt ra niệm Phật cũng là tham thiền. “Đi cũng thiền, ngồi cũng thiền, nói năng động tịnh thể an nhiên”. Tất cả bốn oai nghi đi đứng nằm ngồi là tham thiền cả. Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ nói một bài kệ trong Tứ liệu giản:

Có thiền, có Tịnh độ

Giống như cọp mọc sừng

Hiện đời là thầy người

Tương lai làm Phật, Tổ

Có thiền không Tịnh độ

Mười người tu chín người lạc

Không thiền có Tịnh độ

Vạn người tu vạn người được.

Pháp môn Tịnh độ là một pháp môn rất dễ tu, được chư Bồ tát ca ngợi tán thán.

Bồ tát Văn Thù cũng tán thán pháp môn niệm Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm – *phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện*, Bồ tát Phổ Hiền cùng mười phương chúng sanh đồng nguyện vãng sanh Tịnh độ và Bồ tát Quán Thế Âm cũng niệm Phật vãng sanh Tịnh độ. Nếu có vị nào nghe qua bộ Kinh Lăng Nghiêm đều biết phẩm “*Bồ tát Đại Thế Chí niệm Phật viên thông*” nói người tu pháp môn niệm Phật vô cùng tốt. Cho nên Bồ tát Đại Thế Chí cũng tán thán.

Trong quá khứ tất cả chư đại Bồ tát đều tán thán pháp môn Tịnh độ, chuyên tu pháp môn Tịnh độ. Tất cả chư Tổ trong quá khứ trước tiên tham thiền, sau niệm Phật. Sau khi họ tham thiền khai ngộ rồi thì lại chuyên tâm niệm Phật. Giống như Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ niệm một câu A Di Đà Phật thì từ miệng phóng ra một đạo hào quang có hóa thân của Phật A Di Đà. Thời cận đại, đại sư Ấn Quang chuyên xiển dương pháp môn niệm Phật.

Cho nên pháp môn niệm Phật là pháp môn phương tiện bậc nhất, đơn giản, rất dễ tu, người hành trì pháp môn này rất là viên dung. Pháp môn này mười phương chư Phật đồng ca ngợi tán thán. Bạn xem bản Kinh Di Đà nói mười phương chư Phật có tướng lưỡi rộng dài, biến khắp tam thiên đại thiên thế giới đều ca ngợi tán thán pháp môn này. Nếu như nói không chân thật thì mười phương chư Phật làm sao ca ngợi tán thán? Do vậy, đủ chứng minh người tu pháp môn niệm Phật vô cùng thù thắng, đặc biệt vào thời mạt pháp này mọi người chúng ta phải nên tu theo.

Thế nhưng, hiện giờ ở Tây phương là thời đại chánh pháp, các bạn không tu pháp môn niệm Phật, thế các bạn lại tham thiền thì có sợ khổ không?

Đến Tây phương liễu sanh thoát tử.

Trì danh niệm Phật là một pháp môn tu tập vô cùng quan trọng trong thời kỳ mạt pháp, cho nên hiện nay rất nhiều người tu tập và hành trì pháp môn này.

Nếu bạn xem thường pháp môn niệm Phật thì hãy xem Ngài đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ niệm một câu “*Nam Mô A Di Đà Phật*”, từ trong miệng liền bay ra một hóa thân Phật. Người thời đó ai cũng đều biết cả, cho nên công

đức niệm Phật không thể nói hết được. Khi bạn niệm một câu Phật hiệu thì bạn lại phóng quang. A! Phóng một ánh hào quang, yêu ma quỷ quái đều bỏ chạy. Công đức và oai lực của việc niệm Phật là như thế, không nói hết được.

Khi tu pháp môn niệm Phật, bạn chẳng cần trông mong đạt đến ngộ bản tâm, hay đạt đến chân hay giả. Điều quan trọng bạn dụng công tu là tốt rồi, lúc đó tự nhiên biến thành chân, nếu dụng công không tốt thì biến thành giả. Chẳng những pháp môn niệm Phật là như thế mà tất cả pháp khác cũng như vậy. Nên nói: “Người tà hành chánh pháp, chánh pháp trở thành tà, người chân chánh tu pháp, tà pháp cũng trở thành chánh”. Đây hoàn toàn là do người.

Chúng ta bây giờ khi tu tập dụng công lễ Phật nên quán tưởng, quán tưởng cái gì? Quán tưởng thân thể này của chúng ta biến khắp mười phương vô lượng quốc độ cõi nước chư Phật, trong cõi nước chư Phật gặp mặt Phật chúng ta đến trước đánh lễ. Bạn có thể quán tưởng pháp giới, thân thể của bạn cũng chính là pháp giới, rộng lớn như thế. Cho nên mới nói:

Nếu người muốn biết rõ

Chư Phật trong ba đời

Nên quán pháp giới tánh

Tất cả do tâm tạo.

Pháp môn niệm Phật là pháp môn rất dễ hành trì tu tập, mọi người ai cũng tu được pháp môn này. Chỉ cần bạn niệm một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, tương lai khi đến lúc lâm chung bạn sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, hóa sanh trong hoa sen, mỗi ngày nghe Phật A Di Đà nói pháp, tương lai thành Phật.

Xưa nay thường nói, niệm Phật khi lâm chung thì vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, còn hiện tại chúng ta chưa chết, thế bây giờ chúng ta niệm Phật để làm cái gì? Đúng không? Nhưng để có lợi ích khi chết, thì khi sống bạn phải cần lo vun bồi trước. Giống như bạn trồng loại cây ăn quả, muốn thu hoạch kết quả thì bây giờ ta phải tốn thời gian ít năm chăm bón cây mới phát triển được. Sự phát triển đó, phải theo thời gian mà tạo thành kết quả. Niệm Phật cũng như thế, bây giờ bạn niệm Phật, đến khi lâm chung mới không bị các bệnh thống khổ, không bị tâm tham, sân, si làm bán loạn,

nhất tâm niệm Phật thì Phật A Di Đà đến tiếp dẫn bạn đi. Bây giờ nếu bạn không niệm Phật, đến khi lâm chung, tứ đại phân ly, khi ấy bạn muốn niệm Phật cũng không niệm được, trừ khi có bậc thiện tri thức đến trợ giúp cho bạn, nhắc nhở bạn, bảo bạn niệm Phật. Cho nên lúc còn sống, mỗi ngày đều niệm Phật, niệm mãi đến khi kết thành một mảng. Lâm chung chỉ cần niệm câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, thì lúc đó bạn chỉ nhớ đến Phật, ngoài ra chẳng luyến tiếc vướng bận gì cả, bạn sẽ thanh thản ra đi về cõi Phật. Cho nên, khi sống cũng như khi chết bạn không quên câu “Nam Mô A Di Đà Phật”. Khi bạn không quên câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, thì Phật A Di Đà cũng không quên bạn, chúng ta nương vào đại nguyện của Phật A Di Đà thì Ngài dùng kim đài đến tiếp dẫn bạn vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc.

Bạn niệm Phật, tôi niệm Phật, bạn và tôi niệm Phật làm gì đây?

Liễu sanh tử, chuyển Ta bà mỗi nơi thành cõi Phật.

Không bạn, không tôi, có gì nào? Tịnh quán vạn vật đều rõ ràng.

Phá vô minh dứt phiền não, vượt ba cõi qua bể ái hà.

Vì sao bạn niệm Phật? Tại sao tôi niệm Phật? Bạn nói đi! Người thiếu hiểu biết thì nói rằng: “Cầu Phật giúp con, ngày mai ăn uống cho tốt”. Có người vừa niệm vừa nói rằng: “Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật”, xin Ngài giúp con khỏi lạnh, khỏi rét! Có người niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, cho con tránh khỏi những phiền não, mọi việc đều cát tường như ý, bình an hạnh phúc. Có người niệm Phật để cầu sung sướng trong hiện tại. Tuy có nhiều loại chẳng giống nhau, nhưng cái chính yếu chẳng phải cầu những việc đó. Thế thì niệm Phật cầu chuyện gì? Đó là cầu “**liễu sanh tử**” thôi!

Người “liễu sanh tử” thì sống an vui tự tại. Còn các bạn chẳng “liễu sanh tử”, thì vào ra hợp với sanh tử. Khi sống bạn không biết được chính mình, không làm chủ mình. Sống không biết mình là ai thì khi chết cũng bị mê man trôi vào các nẻo luân hồi khổ sở. Vậy làm sao làm chủ được đây? Nghĩa là bạn làm chủ khi còn sống, muốn sống thì sống, muốn chết thì chết. Bạn thích sống lâu, muốn trường thọ thì mỗi ngày chúng ta niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”. Như thế mỗi ngày thọ mạng ta sẽ tăng lên, mạnh khỏe lên. Ta muốn chết, thì niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, thì đức Phật A Di Đà đến đón ta về thế giới Tây phương Cực lạc. Như thế, thân không bệnh, tâm không tham luyến, ý không điên đảo, đây là nói ý cũng không điên đảo, giống như

nhập vào thiên định. Như thế mới sanh về thế giới Tây phương Cực lạc. Quý vị chú ý vấn đề này.

“Hóa Ta bà”. Chuyên hóa thế giới Ta bà thành thế giới Cực lạc, không còn sự đau khổ mà được tất cả sự an vui. Cho nên nói: “Nơi nơi đều là cõi Phật A Di Đà”. Nơi nào cũng đều là thế giới Cực lạc, không còn thế giới đau khổ phiền não nữa, nơi đâu cũng A Di Đà Phật.

“Không bạn, không tôi”. Bạn niệm Phật, niệm đến không còn thấy bạn niệm và đối tượng là “Phật” để bạn niệm. Tại sao nói “không”. Ô! Như thế rất nguy hiểm rồi! Niệm phải được chứ sao nói không? Thế là không xong rồi? Chỉ sợ bạn không xong, nếu bạn xong rồi thì giải thoát rồi. Bạn không xong, nên chẳng được gì hết. Nếu bạn xong rồi thì sao? “Tịnh quán vạn vật đều liễu rõ”. Tất cả vạn vật thế gian, bạn đều thấu hiểu rõ ràng, thậm chí loại chim nào màu gì, cây tùng sao lại mọc thẳng, ... bạn đều rõ biết hết.

Lúc này, bạn biết rõ hết rồi, thì phiền não dứt sạch, vô minh phá hết. “Nhảy ra khỏi tam giới vượt khỏi biên ái bao la”. Bạn nhảy ra khỏi sông ái bao la là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Người ở trong tam giới như thế nào? Giống như bị trôi theo dòng sông mê mông rộng lớn! Điên đảo, bạn nói yêu tôi, tôi nói yêu bạn, tình ái đến đi, chết rồi mà chẳng biết tỉnh ngộ, đến rồi đi rồi lại gặp lại trong vòng lưới ái, cuối cùng không ra khỏi.

Có người nói: “Bây giờ tôi chẳng muốn nhảy ra sông ái”. Thế bạn đợi khi nào nhảy ra đây? Bạn muốn ở lại trong tương lai sao? Bạn sống nơi này rồi chết, chết rồi lại sanh ra nơi khác, cứ thế, sanh rồi tử lần quần trong vòng luân hồi, sống chẳng ra sống, chết chẳng ra chết. Cho nên phải nhanh đi, nhanh nhảy đi, nhảy ra khỏi sông mê biên ái, nếu không nhảy qua thì chết chìm rồi! Thật chết chìm rồi! Người chết chìm sẽ như thế nào? Thì bị đọa lạc đến cùng cực, tánh linh mất rồi hoặc biến thành những loại côn trùng nhỏ, như sâu, giun, dế, ..., trí huệ cạn kiệt, phước báu không có. Loài súc sanh như thế rất dễ sống và rất dễ chết. Nên nói “sống chẳng ra sống, chết chẳng ra chết”.

Thế bạn rõ biết về thế giới Ta bà này, vạn sự vạn vật đều không nhất định, luôn chuyển biến liên tục. Nếu bạn nói thế giới này là cố định thì chuyện đó không đúng. Bởi vì thế giới này là vô thường không bền chắc. Do không hiểu điều này nên xưa nay ta không đến được thế giới Tây phương Cực lạc. Nay hiểu ra rồi thì ngay bây giờ chỉ cần bạn niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” thế là bạn và mọi người ai ai cũng đủ tư cách về thế giới Tây

phương Cực lạc cả. Điều quan trọng là bạn niệm hay không niệm. Bạn niệm, dù hiện tại có khó khăn, chướng ngại bạn cũng quyết tâm làm cho được, thế là việc khó làm mà bạn làm được, ngay đó thế giới Tây phương sẽ rất gần với bạn. Nếu bạn không niệm thì sao? Thì chẳng đến được. Chỉ cần bạn nhất niệm thì là sanh rồi. Bạn không niệm, thì hợp với tử, thế là chẳng thành tựu được rồi. Nên biết các pháp ở thế gian này là không thật, là không cố định.

Kinh Kim Cang nói: “Không có định pháp gọi là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề”. Đây là nói đến chỗ vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chính ta phải phát đại tâm dũng mãnh, chẳng sợ khổ, sợ khó, mỏi mệt, đói khát, đồng mãnh hướng tới trước, nhanh về thế giới Tây phương Cực lạc mới thôi. Chúng ta niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” đây mới là chân thật. Chúng ta niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” mới giúp chúng ta liễu thoát sanh tử.

---o0o---

10. BỒ TÁT ĐẠI THẾ CHI NIỆM PHẬT VIÊN THÔNG

Lúc Phật A Di Đà còn là Chuyển Luân Thánh Vương, Ngài Quán Thế Âm là con trưởng, Ngài Đại Thế Chí là con kế. Hai vị đại Bồ tát này đang ở thế giới Cực lạc đứng hai bên trái phải để phụ trợ cùng Phật A Di Đà cứu độ chúng sanh. Sau khi đức Phật A Di Đà nhập Niết bàn, chánh pháp trụ ở đời trải qua vô lượng kiếp, đến nửa đêm sau khi Phật A Di Đà nhập diệt, Bồ tát Quán Thế Âm lại thành Phật, tên là “Phổ Quang Công Đức Sơn Như Lai”. Chánh pháp trải qua vô lượng kiếp thì vào nửa đêm Ngài nhập Niết bàn, lúc đó Bồ tát Đại Thế Chí lại thành Phật, tên là “Thiện Trụ Công Đức Bảo Vương Như Lai”.

Bồ tát Đại Thế Chí tu pháp môn niệm Phật chỉ một câu Phật hiệu mà nhiếp thâu “sáu căn” nên đưa đến giác ngộ. Từ niệm Phật đến khi chứng đạo phải trải qua năm mươi hai giai đoạn là thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, rồi đến đẳng giác, diệu giác, cho nên Bồ tát Đại Thế Chí cùng với năm mươi hai vị Bồ tát cũng là đại biểu năm mươi hai giai đoạn.

Theo Kinh Lăng Nghiêm, trong chương “Đại Thế Chí Bồ tát Niệm Phật Viên Thông”, Bồ tát Đại Thế Chí nói: “Ta nhớ lại trong vô lượng kiếp trước, có Phật ra đời tên là Vô Lượng Quang, Vô Biên Quang, Vô Ngại Quang Phật, Diệm Vương Quang Phật, Thanh Tịnh Quang Phật, Hoan Hỷ Quang Phật, Trí Huệ Quang Phật, Bất Đoạn Quang Phật, Nan Tư Quang Phật, Vô Xung Quang Phật, Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật. Trong kiếp đầu tiếp nối mười hai vị Phật ra đời, vị Phật sau cùng là Phật Siêu Nhật Nguyệt Quang,

dạy ta niệm pháp môn niệm Phật, ta nhập vào chánh định, nên gọi là niệm Phật tam muội ”.

Pháp môn niệm Phật có hai hạng người, một là hạng chuyên nhớ niệm, một người chuyên quên, hai hạng người này cũng từng gặp qua rồi. Một người chuyên niệm là chỉ cho Phật, một người chuyên quên là chỉ cho phàm phu. Phật thì luôn thương nhớ chúng sanh, chúng sanh thì thường quên Phật. Nếu chúng sanh nghĩ đến Phật thì hay biết mấy, nhưng ngặt nỗi là ở đâu họ cũng quên, không có tâm thanh tịnh, tâm giác ngộ.

Phật vì sao lại nhớ đến chúng sanh? Bởi vì Phật biết tất cả chúng sanh trong quá khứ là cha mẹ mình, vị lai sẽ thành Phật và cùng chư Phật hiện tại đồng một thể giác ngộ bình đẳng, cho nên nói “tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đều sẽ thành Phật”. Đây là chỗ vĩ đại của Phật giáo cũng là giáo nghĩa tối cao của Phật giáo. Phật giáo nói năm giới, cấm sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu chính là thương yêu bảo hộ tất cả chúng sanh, chuyển hóa chúng sanh bỏ mê sớm trở về nhà. Nhưng tất cả chúng sanh khi sanh đến thế giới này thì bỏ gốc theo ngọn, quay lưng với tánh giác của mình làm những điều hợp với trần tục, nhận giả làm chân, ngay cả quê hương chính mình cũng quên tất cả; quên cả chư Phật, Bồ tát, cha mẹ hiền từ, cũng quên hết. Tu pháp môn niệm Phật có bốn cách như sau: một là trì danh niệm Phật, hai là quán tượng niệm Phật, ba là quán tưởng niệm Phật, bốn là thật tướng niệm Phật. Chỉ sợ người không đủ đức hạnh, không đủ đạo tâm, khi công phu bị cảnh giới ma làm cho mê hoặc. Như hồi tôi gặp một trường hợp tại Hồng Kông, có một vị xuất gia ở chùa Từ Hưng, tu phép “Ban chu tam muội”. “Ban chu tam muội” là thường hành tam muội, ông ấy ở trong phòng như thế đến chín mươi ngày, chẳng ngồi, chẳng nằm chỉ đứng và đi mà thôi. Một hôm, tôi nghe ông ta niệm càng lúc tiếng càng lớn rồi nghe tiếng chân chạy gấp gấp ở trong phòng với tiếng la hét là Phật A Di Đà đã đến rồi, Phật đến rồi ... Tôi thấy hơi kỳ lạ, ghé mắt nhìn vào phòng xem thử, biết không ổn, tôi bèn hét lên một tiếng thì ông mới tỉnh ngộ và ở lại trạng thái bình thường. Chuyện gì xảy ra với ông vậy? Là khi đang công phu ông ta thấy đức Phật A Di Đà đến quỳ trước mặt ông ta. Thấy vậy, ông ta tưởng Phật A Di Đà đến đón mình nên liền chạy đến quỳ trước Phật, nhưng thật tế Phật sao lại quỳ trước mặt ông ta chứ? Thực ra, đó chỉ là một con trâu nước biến ra Phật A Di Đà để đến dắt ông ta đi mà thôi. Mà chính vị Tỳ kheo này đời trước là một con trâu, có công cày ruộng ở chùa nên khi chết mới đầu thai lại làm thân người xuất gia tu đạo. Nhưng tánh trâu chưa hết tập khí cũ vẫn còn, càng cường khó điều phục. Nhưng do ông ta tu pháp Ban

chu tam muội có thể dứt trừ tập khí xấu ác đó đi. Tuy vậy, đạo đức chưa đủ, định lực chưa kiên cố nên ông bị lạc vào cảnh giới ma.

Nếu như hai người cùng nhau nhớ niệm, mọi người cùng nhau chí thiết nhớ niệm, chẳng buông lơi, chẳng thất niệm thì sẽ theo nhau như bóng với hình, không bao giờ rời xa được. Mọi người ai cũng không quên Phật thì ngay đời này có thể gặp Phật, sau khi vãng sanh thường gần Phật nghe pháp, tu tập, chẳng bao lâu sẽ thành quả vị giác ngộ. Mười phương chư Phật ngày đêm thương xót hộ trì cho tất cả chúng sanh, giống như mẹ luôn nhớ nghĩ đến con. Còn con không nghe lời cha mẹ, bỏ đi không trở về nhà, để cha mẹ ngày đêm trông đợi nhớ thương. Đến khi con nhớ nghĩ đến cha mẹ khẩn thiết như thế, mọi người trong gia đình mới gặp gỡ đoàn tụ được.

Nếu như tất cả chúng sanh trong tâm lúc nào cũng nghĩ đến Phật, nhớ đến Phật, dù bây giờ chẳng thấy Phật, nhưng tương lai nhất định cũng gặp Phật. Bởi vì chúng ta cách Phật quá xa, mà không niệm Phật thì càng xa cách hơn nữa. Người tu pháp môn niệm Phật chẳng phải nhọc công tốn sức phương cách hoặc bí quyết gì cả, chỉ cần chuyên tâm niệm Phật. Khi tâm hành giả và tâm Phật tương ứng thì trí huệ phát sanh, sẽ được giải thoát tự tại.

Người đời dùng những thứ hương thơm để bôi hoa lên thân thể cho thơm, người niệm Phật thì dùng câu Phật hiệu xông lên mảnh đất tâm của mình để tương ứng với pháp thân và trí huệ của Phật, cho tánh giác nơi tự tâm hiển lộ Phật tánh. Vì thế nên nói “Hương quang trang nghiêm”.

Bồ tát Đại Thế Chí nói: “Khi ta mới phát tâm tu, chuyên lòng niệm Phật, tâm tâm tương tiếp, không gián đoạn, rồi thể nhập vào vô sinh pháp nhẫn. Hiện bây giờ ta trở lại thế giới Ta bà này, thường hay gia hộ và nhiếp thọ những ai chuyên tâm niệm Phật cầu vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc. Bây giờ Phật hỏi về pháp môn viên thông, con chẳng chọn những điều gì khác, chỉ chuyên thâm nhiếp thân tâm, không bị các duyên trần xoay chuyển, tinh tấn thâm nhiếp sáu căn không bị khởi bởi các duyên trần”.

Tịnh niệm chính là không khởi các vọng niệm, chỉ nhất tâm niệm Phật, không có niệm gì khác. Niệm niệm tương tục, không có gián đoạn, niệm Phật niệm đến niệm mà vô niệm, vô niệm mà niệm, mỗi niệm chẳng rời tịnh niệm, tâm tâm tương ứng với tâm Phật, chính là “tức tâm tức Phật, tức Phật là tâm” tâm Phật nhất như mà đặc thành chánh định. Cho nên tôi nói pháp môn “niệm Phật” là đệ nhất.

11. HOA KHAI KIẾN PHẬT NGỘ VÔ SANH

Người nào từng tụng kinh, thọ trì, biên chép mười lời đại nguyện của Bồ tát Phổ Hiền, thì có thể thấy mình sanh về thế giới Tây phương Cực lạc trong hoa sen.

Thế giới Tây phương Tịnh độ chỉ có người nam không có người nữ. Người sanh về đó đều hóa sanh trong hoa sen, hoa nở thấy Phật, tức liền được Phật A Di Đà thọ ký, cho đến khi thành Phật. Sau khi thọ ký, trải qua vô lượng na do tha trong trăm ngàn vạn kiếp, đến mười phương thế giới chẳng tính được thì tự mình thành tựu trí huệ, tâm tùy thuận chúng sanh làm lợi ích vô số chúng sanh. Người này ngồi ở tòa Bồ đề đạo tràng hàng phục Thiên ma và ma quân ngoại đạo, thành Phật, chuyển diệu pháp luân, giáo hóa chúng sanh, có thể khiến cho tất cả chúng sanh nhiều như số vi trần ở trong các thế giới phát tâm bồ đề, tùy theo căn tánh của các chúng sanh, dùng phương tiện quyền xảo để giáo hóa họ. Khi căn tánh của họ thành thực, trải qua nhiều kiếp làm lợi ích tất cả chúng sanh.

Người nam tu thiện và chúng sanh nào có thọ trì đọc tụng “Phổ Hiền hạnh nguyện” hoặc nghe được mười đại nguyện vương của Bồ tát Phổ Hiền, tin tưởng mười đại nguyện vương này, tâm ưa thích, thân thọ trì, đối trước tượng đọc tụng thọ trì, hoặc nói cho người khác nghe về mười đại nguyện này, công đức đó không thể nói hết được. Chỉ có Phật và các bậc Bồ tát La hán mới biết công đức họ nhiều hay ít mà thôi. Khi các bạn gặp được mười đại nguyện vương của Bồ tát Phổ Hiền thì không nên khởi tâm nghi hoặc. Nên nói:

Tâm người tu đạo chớ nghi

Nghi tâm sanh khởi dễ đi đường tà.

Người tu đạo, khi nghe những lời của Phật và các bậc Tổ sư giảng nói chớ có sanh tâm nghi ngờ. Bạn có tâm nghi ngờ thì dễ rơi vào đường tà, nên tin tưởng và chân thật thọ trì, lắng lòng tiếp nhận đạo lý. Sau đó chí thành thọ trì như thọ trì mười đại nguyện vương. Tụng lâu rồi, càng thông hiểu, sau khi trì tụng mười đại nguyện vương, phát tâm biên chép ấn tống, hoặc giảng nói cho người khác nghe mười đại nguyện vương này.

Mọi người mà hành trì như thế, chuyên tâm trong một thời gian ngắn thì nguyện lực tu hành và công đức đều thành tựu. Người nào trì tụng Phổ Hiền hạnh nguyện được phước nhiều vô lượng vô biên, ở trong biển khổ cứu độ

tất cả chúng sanh khiến họ được an vui lợi lạc, giúp họ thoát khỏi biển khổ sanh tử khổ đau, đạt đến Niết bàn giải thoát và được vãng sanh về thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà.

“A Di Đà Phật” chỉ có bốn chữ, nhưng bao quát tất cả Phật pháp. Mỗi bộ Kinh do đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra, đều có người thừa thỉnh, chỉ riêng Kinh A Di Đà là không người thừa thỉnh, không ai hỏi mà chỉ tự Phật nói. Tại sao không có người thừa hỏi? Bởi vì không có người hiểu rõ pháp này. Pháp môn Tịnh độ, chúng ta thấy rất đơn giản, nhưng thật tế có bốn chữ “A Di Đà Phật” bao quát tất cả tam tạng Kinh điển, mười hai bộ Kinh.

Mười năm về trước tôi chuyên niệm Phật có sự cảm ứng, nên làm ra một bài kệ:

A Di Đà Phật vạn pháp vương

Ngũ thời bát giáo tận hàm tàng

Hành nhân đản nhân chuyên trì tụng

Tất chí tịch quang bất động tràng.

“A Di Đà Phật” là chỉ câu Phật hiệu, nếu bạn chuyên tâm trì niệm câu Phật hiệu đó, thì tất cả các pháp bạn đều thông hiểu rõ ràng, cho nên nói “A Di Đà Phật vạn pháp vương”. “Ngũ thời” là thời Hoa nghiêm, thời A hàm, thời Phương đẳng, thời Bát nhã, thời Pháp hoa. “Bát giáo” là Tạng, Thông, Biệt, Viên, Đốn, Tiệm, Bí mật, Bất định giáo. Ngũ thời, bát giáo đều bao hàm trong bốn chữ “A Di Đà Phật”. Cho nên người tu chỉ cần chuyên tâm trì niệm câu danh hiệu A Di Đà Phật, nhất định đạt được Thường tịch quang Tịnh độ và tâm như trong đạo tràng bất động.

Có số người nhận định sai lệch rằng: “Công phu niệm Phật là dành cho ông già bà lão, không phải của người trí thức”. Đây là hiểu một cách sai lầm. Niệm “A Di Đà Phật” pháp môn này, người trí thức cũng tu được, ngu si cũng tu được. Nói tóm lại, pháp môn này dành cho ba hạng người ai cũng tu được đó là hạnh thượng căn, trung căn và hạ căn.

Vì sao chúng ta phải niệm A Di Đà Phật? Bởi vì chúng sanh ở thế giới Ta bà rất có duyên với Bồ tát Quán Thế Âm. Bồ tát Quán Thế Âm ứng hiện ba mươi hai thân để cứu độ họ. Còn đức Phật A Di Đà lại càng có nhân duyên thù thắng, bởi vì đức Phật A Di Đà là thầy của Bồ tát Quán Thế Âm, là giáo

chủ ở thế giới Cực lạc. Khi xưa, lúc chưa thành Phật A Di Đà, Ngài tên là Tỳ kheo Pháp Tạng, từng phát ra 48 lời nguyện, mỗi nguyện đều tiếp dẫn chúng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, mới nguyện thành Phật.

Thế giới Cực lạc chỉ có người nam, vì người ở đó đều hóa sinh từ hoa sen ra. Người sinh về thế giới Cực lạc, trước hết thác sinh đầu thai vào hoa sen. Chúng ta nhất tâm niệm Phật thì hoa sen bên Cực lạc sẽ lớn từ từ, niệm một câu Phật hiệu, hoa sen từ từ nở ra, niệm nhiều câu Phật hiệu thì càng lớn ra, đến lúc bằng bánh xe chuyển luân. Khi lâm chung, đức A Di Đà Phật hiện thân đến tiếp dẫn chúng ta về thế giới Tây phương Cực lạc. Tánh linh chúng ta ở trong nhụy hoa sen, khi hoa sen nở ra tức thời pháp thân hiện bày, cho nên nói “hoa nở thấy Phật”. Khi hoa sen nở ra thì bạn sẽ là một vị Phật tương lai.

Thế giới Cực lạc cách thế giới Ta bà qua mười vạn ức cõi Phật, người ở thế giới Cực lạc đều từ hoa sen hóa sanh, cho nên nói: “Nguyện sinh Tây phương Tịnh độ trung, cứu phẩm liên hoa vi phụ mẫu”. Tất cả chúng sanh niệm “A Di Đà Phật” thì sẽ sinh về thế giới Tây phương Cực lạc. Phật A Di Đà từng phát nguyện: “Khi tôi thành Phật, mười phương chúng sanh, nếu xưng danh hiệu tôi, đều sinh về nước của tôi, hóa sinh trong hoa sen, được quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác”. Do vậy, người nào ở thế giới Ta bà xưng niệm danh hiệu Phật A Di Đà, khi lâm chung, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn người này vãng sanh Tây phương Tịnh độ.

Thập phương tam thế Phật

A Di Đà đệ nhất

Cửu phẩm độ chúng sanh

Uy đức vô cùng cực.

Vào thời mạt pháp, Phật pháp dần đi đến hủy diệt, tất cả Kinh điển dần biến mất. Vì sao vậy? Vì chúng sanh thiếu phước báu, tội nghiệp sâu nặng, không có nhân duyên để xem Kinh điển, chẳng cần phải nói tương lai, hiện bây giờ có số người không có mắt, tay và các bệnh tật, nên một chữ trong Kinh cũng không thấy, thật là nghiệp chướng làm cho chướng ngại, đây chính là mạt pháp, người có mắt mà không thấy và hiểu Phật pháp rõ ràng.

Vào thời mạt pháp các Kinh điển lần hủy diệt hết, đầu tiên là Kinh Lăng Nghiêm, sau đó đến các Kinh điển khác, cuối cùng là Kinh A Di Đà. Bộ

Kinh A Di Đà này sẽ trụ ở đời hơn một trăm năm để độ tất cả chúng sanh. Đến hết thời gian đó, Kinh A Di Đà cũng diệt mất, chỉ còn câu hồng danh sáu chữ “Nam Mô A Di Đà Phật” trụ ở đời một trăm năm nữa để độ tất cả chúng sanh. Qua một thời gian chỉ còn lại câu hồng danh bốn chữ “A Di Đà Phật” lại trụ ở đời một trăm năm nữa độ thoát vô số chúng sanh. Cuối cùng bốn chữ “A Di Đà Phật” cũng diệt mất luôn. Phật pháp đến lúc này có thể nói là hoàn toàn hủy diệt.

Kinh A Di Đà, chẳng ai thừa hỏi mà tự Phật nói ra, bởi vì bộ Kinh này vô cùng quan trọng. Chúng ta là người học Phật có duyên gặp được pháp môn này, chớ có xem thường bỏ qua. Người tham thiền, tham câu “Niệm Phật là ai”, đủ thấy trong quá khứ chúng ta đều có niệm Phật qua, mới biết tham thiền “niệm Phật là ai”. Nếu như không có niệm Phật qua mà tham câu “Niệm Phật là ai?”, căn bản bạn chưa từng niệm Phật thì ai niệm Phật đây? Bạn là người chưa từng niệm Phật thì làm sao có thể nói “Niệm Phật là ai?”. Từ câu thoại đầu “Niệm Phật là ai” đủ biết trong quá khứ mỗi chúng ta trong đây ai nấy cũng từng niệm Phật qua rồi. Chẳng qua niệm nhiều hay ít mà thôi, có thành tâm niệm hay lúc niệm lúc không mà thôi. Mọi người chúng ta siêng năng niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, sẽ được vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, thế giới này có vô lượng chúng sanh vui hưởng đầy đủ lạc thú.

---o0o---

12. NGƯỜI NIỆM PHẬT CHÍNH LÀ PHẬT

Rất nhiều người cho rằng pháp môn niệm Phật không rõ ràng. Có người thiếu niềm tin dù họ có niệm thì cũng niệm qua loa, không mấy tha thiết. Tham thiền cũng chính là niệm Phật, niệm Phật cũng chính là tham thiền. Người hiểu tham thiền mới là người hiểu niệm Phật, người hiểu niệm Phật mới là người tham thiền. Tham thiền tức thân là Phật, có thể ngay mình cũng quên luôn, thậm chí ngay Phật cũng quên, bởi vì họ ự hỏi “Niệm Phật là ai”.

Người niệm Phật nhất định có cơ duyên sẽ thành Phật, tâm tâm niệm niệm lúc nào cũng nghĩ đến Phật, cuối cùng nhất định sẽ thành Phật. Người tham thiền lại nói cái “chẳng được” chính là Phật, bởi vì tham thiền là tìm Phật, chẳng chịu nhận mình là Phật, tham câu “Niệm Phật là ai?” tìm tới tìm lui chính là hướng ngoại rồi.

Niệm Phật chính là trở về với Phật, trở về với tâm của chính mình, chẳng cần hướng ngoại mà tìm. Niệm Phật chính là hòa Phật thành một phiến, nhất

định vãng sanh về Tây phương Cực lạc. Bạn niệm Phật thì Phật niệm lại bạn, kết quả là thành Phật rồi, các bạn khởi cần phải nghiên cứu tìm tòi, chỉ chuyên niệm Phật cho tốt là được. Tham thiền cũng rất tốt, nhưng tham thiền cần phải chịu khổ, thứ nhất cần phải chịu đau chân mỗi gối; thứ hai mỗi giờ khắc phải xem coi lại chính mình quét sạch các vọng tưởng chưa. Tham thiền khó hơn niệm Phật, niệm Phật dễ hơn. Các bạn chưa thấy sự vi diệu thù thắng của việc niệm Phật.

Tôi nói với các bạn một câu rất chân thành, tôi làm mọi việc mà tâm luôn hoan hỷ là nhờ niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”. Khi ngủ, tôi cũng niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”. Ở trong mộng cũng niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”. Khi đứng cũng niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”. Bất cứ lúc nào cũng niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”. Bởi vì A Di Đà Phật hòa với tôi lại thành một.

---o0o---

13. BÌNH THƯỜNG NIỆM PHẬT ĐƯỢC DUYÊN LÀNH

Nếu như bạn chỉ nghĩ khi lâm chung niệm Phật thì sanh tâm lành, thật ra chẳng dễ dàng như thế đâu. Khi lâm chung thân tứ đại này tan ra, thì người này bị nghiệp lực dẫn dắt thần thức tiếp tục đi qua một cảnh giới khác chuẩn bị cho đời sống tiếp theo.

Cho nên nói: “Chim sắp chết, tiếng kêu của nó rất bi ai. Người sắp chết, lời nói của họ nghe rất hiền”. Người sắp lâm chung cũng thế, trông rất tội nghiệp nếu ngay lúc đó tâm họ sinh khởi những điều thiện trong một đời họ đã làm việc gì cho mọi người và cho chính mình. Việc gì đúng, việc gì sai sẽ đều hiển hiện rõ ràng. Nếu người nào khi sống làm những việc không tốt, lúc hấp hối lại phát khởi tâm sám hối một cách tha thiết, rồi chỉ cần nghe một danh hiệu Phật, một danh hiệu Bồ tát hoặc một danh hiệu của một vị Bích chi Phật thì tất cả tội lỗi dù có vô lượng cũng đều tiêu diệt. Căn lành vô lượng sinh khởi ngay lúc đó. Cho nên lâm chung là lúc rất quan trọng, vì nó quyết định cuộc sống đời sau hạnh phúc hay đau khổ. Nhưng phát ra tâm lành để sanh về cảnh giới tốt chẳng phải là chuyện dễ dàng khi thiếu những nhân duyên tốt.

Vì sao bình thường chúng ta cần phải niệm Phật? Chính là chuẩn bị đến lúc lâm chung không bị quên câu Phật hiệu, vì khi bình thường chúng ta niệm, thì khi lâm chung không bao giờ quên Phật. Nếu bạn muôn khi lâm chung mới niệm, để phát sinh tâm lành, khi ấy thật chẳng dễ chút nào. Nếu

phát sinh được thì thật vô cùng hiệu nghiệm, chỉ cần nhất tâm sám hối thì ngay lúc đó tất cả tội nghiệp đều tiêu trừ.

--- o0o ---

HẾT